

Trăng Thu

Ánh trăng thu bao phủ không gian một màu thanh tịnh. Từng sợi trăng xuyên kẽ lá trải thành những đường sáng dài khiến khung cảnh vườn sau nhà Minh thêm phần huyền ảo. Bên góc vườn là một cái bàn gỗ với những chiếc ghế đơn sơ. Trên bàn vốn vẹn có một bình trà cùng vài chung uống trà với đĩa bánh trung thu. Hai ông bạn già tuổi khoảng lục tuần đang đối ẩm cùng một người trung niên. Ông Tư Hoàng cùng bác Bảy Giao vừa nhâm nhi trà vừa ngắm ánh trăng thu. Người tuổi trung niên là Minh, con trai lớn của ông Tư. Sự hiện diện của Minh trong buổi trà đàm chẳng qua cũng chỉ là để tiếp trà cho bậc cha chú.

Sau một lúc thả hồn theo ánh trăng, ông Tư chợt lên tiếng :

- Lật bật mà đã sang thu rồi hả anh Bảy.

Bác Bảy Giao bồi tiếp câu nói gần như than thở của người bạn già :

- Khi anh nhận ra thì đã giữa thu rồi, còn sớm sửa gì đâu, cũng như tui mình ngoảnh đi ngoảnh lại thì đã gần miệng hổ!

Trong khi hai ông bạn già đang tiếc nuối dĩ vãng thì tiếng ca hát của trẻ con trong xóm vang lên phá tan bầu không khí êm đềm: "Tết trung thu em xách đèn đi chơi, em xách đèn đi khắp phố phường..."

Minh góp ý để phá tan bầu không khí bi quan của hai ông già ở tuổi xế bóng :

- Con có điều thắc mắc muốn nhờ ba và bác Bảy giải thích.

Ông Tư khuyến khích cậu con trai :

- Con có điều chi cần hỏi thì cứ tự nhiên nói ra, Bác Bảy sẽ khai quang điểm nhãn cho.

Ông Bảy Giao chống chế :

- Anh nói gì mà nghe ghê dữ vậy anh Tư, làm gì mà khai quang điểm nhãn lận? Anh làm như tui là tiên ông đắc đạo không bằng.

Minh thưa :

- Thấy mấy đứa nhỏ tung tăng nô đùa với lồng đèn, con chợt thắc mắc tại sao người ta chọn ngày rằm tháng tám làm tết nhi đồng. Tại sao không là mùa xuân cho nó thích hợp với tuổi năng động của trẻ con?

Ông Tư, vốn người miền Nam, bản tính thật thà chất phác, không buồn dấu diếm chỗ khuyết kém của mình :

- Lâu lâu mày hỏi một câu học búa thiết tao hết biết đường trả lời, chắc phải nhờ bác Bảy mày mới được.

Quay qua ông Giao, bác Tư cầu cứu ông bạn già :

- Anh Bảy giúp tôi một phen, giải thích dùm chỗ thắc mắc của thằng Minh.

Ông Bảy Giao khiêm nhường :

- Tôi cũng chẳng tài ba gì hơn anh, đành phải đoán mò vậy. thật tình mà nói, chỗ thắc mắc của cháu Minh đây khó tìm được câu giải đáp trong kinh sách của thánh hiền. Không ai biết tết trung thu do ai khởi xướng và bắt đầu từ lúc nào. Vậy chỉ có cách là mình nhìn thẳng vấn đề và tìm xem hậu ý của người xưa. Chư bậc thánh hiền thường gởi gắm thâm ý của mình qua những hình thái sinh hoạt của xã hội. Chẳng hạn, người Tàu tổ chức tiết Hàn Thực để tưởng nhớ hành động phi thường của Giới Tử Thôi. Nguyên Tử Thôi tự cắt thịt mình để làm thức ăn cho chúa của mình đang trong tình trạng thiếu lương thực. Đến khi chúa được phục ngôi, quên tưởng thưởng công lao tự cắt thịt của Tử Thôi. Tử Thôi cống mẹ vào rừng sinh sống. Đến khi có người nhắc lại việc cũ, vua mới hối hận, cho thuộc hạ vời người ơn đến để phong thưởng nhưng Tử Thôi từ chối. Vua cho phóng hỏa khu rừng để buộc Tử Thôi đến gặp mình nhưng không ngờ Tử Thôi đã chịu chết cháy với mẹ chứ không ra thọ lãnh báo ơn. Từ đó, người sau không nấu nướng trong ngày này để tưởng nhớ Tử Thôi. Nhắc lại câu chuyện

này để chúng ta thấy rằng người xưa rất thâm thúy. Do đó nếu muốn ngộ được ẩn ý của chư bậc thánh hiền, chúng ta phải suy tư theo lối diễn tả thâm trầm của những người theo nho học.

Minh thú thật với ông Bảy chỗ ngu dốt của mình :

- Thưa bác Bảy, con ít có dịp đọc sách thánh hiền nên con chưa theo kịp chỗ bác muốn nói.

Ông Tư Hoàng vội rầy át con trai :

- Mày hãy từ từ, chậm rãi rồi bác Bảy sẽ nói cho nghe. Muốn thâm ngộ tư tưởng người xưa thì phải theo thứ lớp mà vào chứ đâu thể nói ngang được, có phải thế không anh Bảy?

Ông Giao đỡ lời cho Minh:

- Anh cũng đừng trách cháu Minh, mình ngày xưa cũng thế. Thôi để tôi vào đề kéo thẳng Minh nó nóng ruột. Như chúng ta thấy, tết trung thu là ngày vui của nhi đồng. Con người, theo thời gian càng lớn tuổi càng bị đời làm cho quay cuồng điên đảo. thất tình lục dục nung theo chỗ chứa chấp của lòng người mà mặc sức bi ai, sầu muộn, thương ghét phần nộ, giận hờn... Nhìn ngược trở lại đời sống tuổi thơ chúng ta thấy ngay sự hồn nhiên của lớp tuổi này. Càng ít tuổi đời thì nét thơ ngây càng bộc lộ ra ngoài. Tại sao thế?

Ông Tư góp ý để gây hứng khởi cho ông bạn già :

- Phải chăng ý anh Bảy muốn nói rằng con người càng lớn lên càng tiếp xúc xã hội thì càng thu thập chuyện đời để tích lũy thành kiến thức nên bị đời quay chuyển?

- Tôi chưa hết lời mà anh Tư đã biết hết ý của tôi. Phục thật! Phục thật!

Nghe qua khẩu khí của hai bậc trưởng thượng, Minh chợt thấy khoan khoái và góp ý một cách thoải mái :

- Theo như ý của Ba và Bác Bảy thì con người không nên trau dồi kiến thức để tránh bị đời làm cho điên đảo?

Ông Tư :

- Ba không nghĩ bác Bảy con muốn nói như vậy.

Ông Bảy :

- Quả đúng như vậy. Nếu chủ trương như thế thì con người không còn muốn học hỏi và xã hội sẽ thụt lùi mà không tiến bộ như ngày nay. Theo ngu ý của tôi thì con người cứ việc học hỏi và nên học hỏi để tiến bộ nhưng chỗ quan trọng là không nên ôm giữ kiến thức để tự tạo cho mình một vị trí khác người. Vì cố chấp vào sở tri và sở kiến nên thấy mình hơn người ,do đó nếu ai đó vô tình hay cố ý làm tổn thương cái ngã tối thượng của mình thì mới thất tình nhân dịp mà dấy lên. Còn nếu chúng ta vẫn trau dồi kiến thức nhưng không vin vào đó để khoắc cho mình chiếc áo khác người thì chuyện học hỏi có chi là sai trái.

Minh chưa thỏa mãn :

- Thưa bác Bảy, trẻ thơ vì chưa thu thập kiến thức nên mới sống hồn nhiên chứ khi hội nhập với đời rồi thì phải chấp nhận qui luật của xã hội, chứ chẳng lẽ đứng mãi bên lề của cuộc đời?

- Bác hoàn toàn đồng ý với cháu. Làm người thì phải hội nhập với xã hội, quay lưng lại với cuộc đời tức là lẩn trốn trách nhiệm của mình. Nhìn lại cách sống của tuổi thơ, chúng ta thấy sở dĩ trẻ con chưa ham muốn viên kim cương là vì nó chưa tiêm nhiễm hệ thống giá trị vật chất do xã hội qui ước với nhau. Đứa bé lớn lên, nếu không được chuẩn bị trước, sẽ bị lôi cuốn vào cơn lốc khái niệm, qui ước, định chế, luân lý, đạo đức.. lâu dần trở thành thành kiến. Vì thế nên thánh hiền ngày xưa dạy chúng ta cách sống sao cho được hồn nhiên như trẻ thơ nhưng không chối bỏ cuộc đời. Lão Tử ví người quân tử như đứa bé : "quân tử như xích tử" là ý này vậy. Người quân tử vẫn hội nhập với đời mà tâm hồn vẫn ngây thơ trong trắng như đứa hài nhi còn đỏ hỏn.

Ông Tư góp ý :

- Nay nghe anh Bảy nhắc lại câu quân tử như xích tử tôi lại nhớ đến những hình ảnh trong các nhà thờ thiên chúa giáo. Các vị thiên thần đều là những gương mặt của trẻ thơ với hai chiếc cánh trên mình. Mang hai chiếc cánh đó, các vị thiên thần với tâm hồn trong trắng như trẻ thơ, mặc tình mà bay lượn

tùy thích một cách an nhiên tự tại không bị giới hạn trong mọi khái niệm của thế gian. Thế mới biết chư vị thánh nhân không phân biệt đông tây, thường gởi gắm thiện ý của mình cho hậu thế bằng mọi phương tiện.

Ông Bảy gật gù tỏ ý tán đồng nhận xét của ông Tư và tiếp lời:

- Nhân vui miệng tôi chợt nhớ câu chuyện trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử, xin kể lại đây để giúp vui. Ở thiên Đại Tông Sư, Trang Tử kể rằng:

Nam Bá Tử Quỳnh hỏi Như Vũ:

- Tuổi của ông đã cao rồi mà sắc diện như đứa trẻ thơ, sao vậy?

- Ta đã nghe được Đạo.

Nam Bá Tử Quỳnh hỏi :

- Đạo có thể học được chăng?

- Ô! Sao được! Người đâu phải hạn người ấy. Kìa như Bốc Lương Y có cái tài thánh nhơn mà không có cái Đạo của thánh nhơn. Ta thì có cái Đạo của thánh nhơn mà không có cái tài của thánh nhơn. Ta muốn đem cái Đạo ấy mà dạy hấn, may ra hấn có thể thành thánh nhơn chăng? Nếu không được như thế thì đem cái Đạo của thánh nhơn mà bảo cho kẻ có tài của thánh nhơn cũng là dễ rồi. Vậy mà ta còn phải giữ hấn lại rồi mới dạy bảo hấn. Ba ngày, hấn mới bỏ được thiên hạ ra ngoài. Đã bỏ thiên hạ ra ngoài vậy mà ta còn phải giữ hấn lại nữa. Bảy ngày, hấn mới biết bỏ vật ra ngoài. Đã bỏ vật ra ngoài, vậy mà ta còn phải giữ hấn lại nữa. Chín ngày, hấn mới bỏ được cái sống ra ngoài. Bỏ được cái sống ra ngoài thì mới ngộ được Đạo. Ngộ rồi thì mới thấy được cái Một. Thấy được cái Một mới không còn thấy có xưa có nay nữa. Không còn thấy có xưa có nay mới đi vào cõi không sống không chết. Giết được cái lòng ham sống cho mình thì sẽ không chết. Sống cái sống cho mình thì không sống.

Nhấp thêm một ngụm trà, ông Bảy tiếp:

- Anh Tư chắc cũng đồng ý với tôi ở chỗ chúng ta chỉ cần buông xả cái chấp có ta, có người và có vật mà Trang Tử gọi là bỏ được cái sống ra ngoài, bỏ được thiên hạ ra ngoài, bỏ được vật ra ngoài, thì sẽ có được gương mặt trẻ thơ của Như Vũ trong câu chuyện?

Ông Tư tán đồng không chút do dự:

- Ý tôi không khác với anh chút nào cả.

Minh tuy không hoàn toàn cảm thông với dụng ý của Trang Tử nhưng không tiện hỏi thêm nên xoay câu chuyện trở lại chỗ thắc mắc của mình :

- Thế sao người xưa không chọn mùa xuân cho hợp với tính năng động của trẻ con mà lại chọn mùa thu?

Ông Bảy chầm rãi nhấp chút trà thấm giọng rồi tiếp :

- Chỗ này mới thật là khó trình bày sao cho cháu Minh nó dễ chấp nhận. Bốn mùa trong năm có thể phân làm hai cặp. Hạ và đông là một cặp gồm hai trạng thái xung khắc nhau: thật nóng và thật lạnh. Xuân và thu là một đôi mang tính chất đối nghịch cùng tốt. Mùa xuân, cây cỏ nảy mầm, sức sống vươn lên sau một giấc ngủ dài suốt ba tháng mùa đông; ngược lại những tháng mùa thu báo hiệu sự sống đang thu mình về trạng thái tĩnh. Xuân đến, nhìn đâu cũng thấy cây cỏ đâm chồi nảy mống. Theo minh triết đông phương con người sở dĩ lao đao điên đảo cũng vì ý niệm lăng xăng của chính mình. Những chồi mống của cỏ cây được ví như là vọng tưởng của con người. Chạy theo vọng tưởng, con người sẽ đánh rơi tự tánh chân thật của mình. Tự tánh của mình là không chấp không giữ, tùy thuận mà không mất bản thể, an nhiên tự tại y như sự ngây thơ hồn nhiên của lớp tuổi nhi đồng. Trong khi đó, anh Tư thử nhìn xem, ỳnh trăng thu sao mà thanh tịnh êm đềm, cỏ cây vạn vật vẫn chuyển vận sự sống. Sức sống ở đây không bùng bột sôi nổi như buổi đầu xuân mà là một giọng sống tĩnh lặng, thâm trầm. Có thể nói đó là trạng thái sống trong thanh bình an lạc. Ngày rằm là ngày trăng sáng nhất của nguyệt kỳ, thặng tám là cao điểm của mùa thu, trăng trung thu chính là trạng thái thanh tịnh tốt cùng của tâm tự tại. Thế nên người xưa mới chọn trung thu làm ngày tết cho nhi đồng.

Lúc ấy bỗng Ngọc, con của Minh, cầm lồng đèn đến chỗ của ba người để xin một miếng bánh trung thu. Sau khi được bánh, Ngọc vừa chạy trở ra với chúng bạn vừa ca ngâm nga: "...em xách đèn đi khắp phố phường...đèn cá chép.."

Câu hát của Ngọc gợi thêm nơi Minh một thắc mắc khác. Anh hỏi bác Giao:

- Thưa bác Bảy, con còn có chỗ này chưa thông, nhờ Bác giải thích thêm.

Ông Tư tạo thêm hứng khởi cho buổi trà đàm :

- Cha! Hôm nay thằng Minh nó được dịp khảo hạch anh Bảy, hỏi tới nữa đi con.

Ông Giao trả đũa :

- Mày cứ hỏi tới đi Minh, nếu bác Bảy mày đây mà có bí thì cũng còn có ba mày trả lời cho, đừng có lo.

Không hẹn mà nên, cả hai ông bạn già bật lên tràng cười sang sảng, Minh cũng cười phụ họa theo:

- Con vừa nghe bé Ngọc hát bài tết trung thu, vậy thì Ba cùng bác Bảy cho con biết tại sao hầu hết lồng đèn đều mang hình dáng con cá mà lại là cá chép chứ không phải là cá trê, cá rô, cá lóc hay cá mập chẳng hạn?

Lần này ông Tư nhanh nhẩu trả lời câu hỏi của Minh :

- Lồng đèn trung thu mang hình dáng của nhiều loại thú vật nhưng đa số là hình dáng con cá và thường được gán cho là cá chép mà không là loại cá khác vì người xưa có câu "cá chép vượt vũ môn". Tương truyền rằng cá chép khi vượt qua được vũ môn thì sẽ hóa rồng.

Ông Giao được dịp trút gánh nặng cho ông bạn già:

- Tiện thể anh cũng nên nói luôn ý nghĩa của câu "cá chép vượt vũ môn" cho cháu Minh nó rõ.

- Lỡ đại mở miệng làm tài khôn thành ra phải "ách giữa đang mang vào cổ", thôi thì người xưa thường nói "kẻ biết thì không nói, kẻ nói thì không biết", tôi xin chịu làm kẻ không biết vậy. Vũ môn là tên một khúc núi ở thượng du sông Trường Giang thuộc tỉnh Tứ Xuyên bên Tàu. Dưới chân núi có một cái vực rất sâu; tương truyền rằng đến mùa thu nước dâng lên, cá qui tụ về đó để thi nhau nhảy cao. Con nào vượt qua được vũ môn thì sẽ hóa thành rồng. Người ta dùng điển tích này để chỉ những sĩ tử ngày xưa, cá vượt được vũ môn sẽ mặc sức vùng vẫy như rồng cũng như thí sinh đỗ các khoa thi được áo mão vinh quy sẽ mặc sức vinh vang với đời.

Minh thích thú với những hiểu biết mới nhưng vẫn chưa hoàn toàn thỏa mãn :

- Ba có nghĩ rằng người xưa còn gởi gắm ý tứ gì khác hơn nữa qua hình ảnh con cá?

Ông Tư trao trả gánh nặng lại cho ông Giao :

- Có bao nhiêu vốn liếng tôi đã tuôn ra hết rồi, bây giờ nhờ anh gỡ rối cho.

Ông Giao không khách sáo:

- Cháu có biết loài cá có điểm gì đặc biệt không?

Chẳng đợi người nghe có ý kiến, ông Giao bồi tiếp:

- Loài cá không bao giờ ngủ, nghĩa là chúng thức quanh năm suốt tháng.

Câu trả lời của ông Giao chẳng những không giải tỏa được thắc mắc của Minh mà còn khiến anh thêm mờ mịt :

- Xin bác hé thêm cho con chút xíu nữa.

- Cái lồng đèn ám chỉ sự soi sáng hay là quán chiếu, cá tượng trưng cho sự tỉnh thức...

Minh cắt ngang lời ông Giao trong sự thích thú :

- Nãy giờ có phải bác muốn nói rằng, con người muốn đạt đến trạng thái thanh tịnh giống như cảnh trăng rằm đêm trung thu và có cuộc sống hồn nhiên trong trắng như trẻ thơ thì tâm trí mình phải thường chiếu soi như ngọn đèn, nói cách khác mình phải hằng quán chiếu tâm mình; phải tập làm sao luôn luôn sống trong tình trạng tỉnh thức như loài cá?

Như sợ hai ông già hiểu lầm, Minh vội tiếp ngay :

- Ý con muốn nói là mọi động dụng của mình phải trong trạng thái tỉnh thức, kể cả khi ngủ chứ không phải không ngủ như loài cá?

- Quả đúng là "hồ phụ sanh hồ tử", nhưng ý người xưa không dừng lại nơi đó. Cá chép thường lội ngược dòng trở về nguồn khi sanh sản. thế nên thánh hiền ngày xưa mượn hình ảnh cá chép để nhấn nhủ rằng tâm tánh con người tự khởi thủy là "bản lai vô nhất vật", an nhiên tự tại; nay muốn trở về nguồn cội thì phải lội ngược dòng, vượt lên trên những thành lũy khái niệm, thói quen, thành kiến cùng mọi qui ước của xã hội. Được như thế thì mới mặc tình ngang dọc, tự do vẫy vùng như "cá chép vượt vũ môn", thõng tay vào chợ mà hội nhập với đời.

Minh không kềm được lòng, buột miệng khen vùi :

- Hay thật! Hay thật ! Hôm nay đúng là bác Bảy vừa khai quang điểm nhãn cho con...

Chưa kịp dứt lời, Hiền, vợ của Minh mang nước sôi ra châm trà và tiếp tế thêm vài cái bánh dẻo và bánh nhân hột. Ông Tư sẵn đà mời ông Bảy:

- Ăn thêm vài miếng bánh để thưởng trăng đi anh Bảy.

Ông Giao chẳng khách sáo, cầm ngay miếng bánh bỏ vô miệng vừa nhai nhóp nhép vừa khen ngon :

- Bánh nhân hột năm nay làm ngon đáo để.

Ông Tư cũng vừa nhai xong miếng bánh, hớp một ngụm trà, xoay qua ông Giao khơi chuyện :

- Bây giờ đến lượt tôi thỉnh hỏi anh một câu; một trong những loại bánh đặc biệt chỉ xuất hiện trong mùa trung thu là bánh nhân hột; theo ý anh điều này có mang ý nghĩa gì không?

- Anh định phá tôi đó phải không anh Tư? Đêm nay hai cha con anh thi nhau hạch sách tôi đó có phải? Thôi lỡ đã cầm dầm thì phải chèo vạy. Chuyện này cũng đơn giản thôi. Muốn đạt con đường Đạo, người xưa chẳng những rèn luyện phần tâm linh mà còn phải kềm chế mặt thể xác. Nếu phần xác thân được bồi dưỡng bởi những thức ăn kích thích lòng tham dục thì lòng ham muốn sẽ làm cản trở ý chí hướng thiện của mình. Những thức ăn sống sít như thịt cá cùng gia vị làm môi cho ngọn lửa thất tình bùng lên. Điều này trái nghịch với con đường Đạo. Những thức ăn lên men như rượu làm cho tinh thần chúng ta ngầy ngật thiếu sáng suốt; điều này cũng cản trở con đường Đạo. Hơn nữa, động vật khi bị giết, thịt của chúng đang trên đà hư hoại, do đó năng lượng tích tụ nơi thịt cá có chiều hướng đi xuống nên mức độ bồi dưỡng kém đi. Chỉ có ngũ cốc là thức ăn tốt cho con người, nhất là với người hành đạo. Tất cả năng lượng cung cấp cho sự sống đều tập trung trong hạt. Sức sống cô đọng nơi đây, thế nên người ăn ngũ cốc thường khỏe mạnh, ít đau yếu. Do đó, theo tôi, bánh nhân hạt chỉ xuất hiện trong dịp trung thu cũng là mang tải thâm ý này vậy.

Minh có vẻ khích động :

- Thế thì bánh dẻo nhắc nhở chúng ta những gì?

Ông Giao bật cười thích thú:

- Bánh dẻo tức là dẻo dai. Muốn đạt con đường Đạo không phải là chuyện một sớm một chiều và thực hành một cách lơ là mà được. Phải kiên nhẫn và bền chí con ơi! Thánh nhân ngày xưa quên cả thời gian, không buồn nhớ tuổi đời, buông bỏ cả tài sản, công danh sự nghiệp để cầu đạo, may ra mới vào được tới cửa.

Minh vỗ lế. Trăng thu bắt đầu chéch bóng. Ông Giao từ giả ra về. Minh hỏi nán thêm :

- Bác Bảy cho con hỏi thêm một câu:

- Sao mà lại khách sáo quá vậy?

- Con không hiểu tại sao ngay sau khi ngày trung thu chấm dứt thì bánh trung thu cùng mọi dấu vết của tết trung thu cũng biến mất theo. Không lý mà họ bán hết sạch trong dịp lễ? Chắc chắn thế nào cũng có dư thừa nhưng sao họ lại đem cất đẹp mà không đợi bán cho hết?

Ông Tư tán đồng câu hỏi của Minh :

- Ở nhĩ, thằng này hỏi nghe có lý. Chắc chắn là họ không thể tiên liệu số bán chính xác đến như vậy. Có người cho rằng họ thu lại tất cả bánh trung thu là để bảo vệ giá trị của bánh này nhưng tôi không nghĩ vậy. Anh Bảy, anh có cao kiến gì hay không?

Ông Giao nở nụ cười cởi mở:

- Nhân duyên thoát đến chợ đi, nếu chịu không nắm bắt , cơ hội có chờ đợi ai bao giờ?

Ông Giao bước ra tới cổng còn quay đầu nói với lại:

- Những gì tao vừa nói với mày từ đầu hôm tới giờ chỉ là chuyện tầm xàm bá láp, chớ để bụng nghe Minh.

Tiếng cười sang sảng của ông Giao tan dần dưới ánh trăng thu.